

Số: 611 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 10 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước năm 2019 của tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Kết luận số 52-KL/TU ngày 14/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cà Mau tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Cà Mau giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 252-TB/TU ngày 14/3/2018 về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 87/TTr-SNV ngày 09/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước năm 2019 của tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VIC);
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- LĐVP UBND tỉnh (VIC);
- Các Phòng khối NCTH (VIC);
- Lưu: VT, Ng04, M.A55/4.



Trần Hồng Quân

KẾ HOẠCH

**Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài
bằng ngân sách nhà nước năm 2019 của tỉnh Cà Mau**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 611/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tạo sự chuyển biến về chất lượng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tham mưu đạt hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình tổng thể cải cách nền hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, tư duy, tầm nhìn chiến lược trong tham mưu, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện công vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Cà Mau trong xu thế hội nhập.

Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, kỹ năng, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; đáp ứng yêu cầu quy hoạch, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Kế thừa và phát huy kết quả bồi dưỡng trong và ngoài nước những năm qua, chủ động nghiên cứu kinh nghiệm tiên tiến, tăng cường hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tổ chức các chương trình bồi dưỡng phải bám sát công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ của tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những nhiệm kỳ tiếp theo, đảm bảo đúng đối tượng, phù hợp vị trí công tác; nội dung chương trình phải thiết thực, hiệu quả, đáp ứng nhiệm vụ chính trị của đảng bộ trong giai đoạn mới.

B. NỘI DUNG

I. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG

1. Đối tượng

Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, bao gồm các nhóm đối tượng:

- Cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh.
- Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương (bao gồm cơ quan Đảng, Đoàn thể).
- Cán bộ, công chức lãnh đạo cấp huyện, cán bộ, công chức lãnh đạo các phòng, ban và tương đương (bao gồm cơ quan Đảng, Đoàn thể).

2. Điều kiện

Cán bộ, công chức, viên chức dự lớp bồi dưỡng phải đảm bảo các điều kiện:

- Còn đủ tuổi để công tác ít nhất 24 tháng tính từ khi khóa bồi dưỡng bắt đầu;
- Không trong thời gian xem xét, xử lý kỷ luật hoặc trong thời gian thi hành kỷ luật từ khiئن trách trở lên; không thuộc trường hợp chưa được xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của pháp luật;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên trong năm 2018;
- Vị trí công tác hoặc quy hoạch phù hợp với nội dung chương trình bồi dưỡng.

3. Chương trình, số lượng, đối tượng, thời gian, địa điểm bồi dưỡng

3.1. Kỹ năng lãnh đạo trong thời đại công nghệ cao và phát triển cộng đồng

- Số lượng: 22 người (chưa bao gồm phiên dịch).
- Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh; cán bộ, công chức lãnh đạo cấp sở và tương đương; cán bộ, công chức lãnh đạo cấp huyện (bao gồm khối Đảng, Đoàn thể).
- Thời gian bồi dưỡng: 14 ngày.
- Nước đến: Singapore.

(Có Chương trình chi tiết kèm theo)

3.2. Ngành nghề trong tương lai và những ảnh hưởng đến chiến lược quản lý xã hội lao động

- Số lượng: 22 người (chưa bao gồm phiên dịch).
- Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh; cán bộ, công chức lãnh đạo cấp sở và tương đương; cán bộ, công chức lãnh đạo cấp huyện; cán bộ, công chức lãnh đạo cấp phòng và tương đương (bao gồm khối Đảng, Đoàn thể).
- Thời gian bồi dưỡng: 14 ngày.
- Nước đến: Nhật Bản.

(Có Chương trình chi tiết kèm theo)

3.3. Phát triển cộng đồng và quản lý an sinh xã hội

- Số lượng: 22 người (chưa bao gồm phiên dịch).
- Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh; cán bộ, công chức lãnh đạo cấp sở và tương đương; cán bộ, công chức lãnh đạo cấp huyện; cán bộ, công chức lãnh đạo cấp phòng và tương đương (bao gồm khối Đảng, Đoàn thể).
- Thời gian bồi dưỡng: 14 ngày.
- Nước đến: Xác định sau.

(Chương trình chi tiết bổ sung sau)

3.4. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và phát triển kinh tế biển (thay Chương trình Công nghệ 4.0)

- Số lượng: 22 người (chưa bao gồm phiên dịch).
 - Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh; cán bộ, công chức lãnh đạo cấp sở và tương đương; cán bộ, công chức lãnh đạo cấp huyện; cán bộ, công chức lãnh đạo cấp phòng và tương đương (bao gồm khối Đảng, Đoàn thể).
 - Thời gian bồi dưỡng: 14 ngày.
 - Nước đến: Xác định sau.
- (Chương trình chi tiết bổ sung sau)

4. Thời gian tổ chức các chương trình bồi dưỡng

Dự kiến từ tháng 6/2019 đến tháng 10/2019. Thời gian tổ chức từng chương trình do cơ sở bồi dưỡng thỏa thuận với địa phương.

5. Kinh phí

Chi từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng năm 2019 của tỉnh Cà Mau.

II. CƠ SỞ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG; PHƯƠNG THỨC BỒI DƯỠNG

1. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng

Các trường đại học có uy tín, các cơ sở bồi dưỡng đã có kinh nghiệm phối hợp với Bộ, ngành, địa phương tại Việt Nam, được các đơn vị và học viên đánh giá cao về nội dung chương trình, công tác tổ chức, đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, cơ sở vật chất; có các điều kiện học tập, nghiên cứu, phương pháp giảng dạy đáp ứng được mục đích, nội dung, chương trình bồi dưỡng và phải đảm bảo các tiêu chí sau:

- Có năng lực cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.
- Có năng lực hợp tác thiết kế, thẩm định chương trình bồi dưỡng và giới thiệu các cơ sở bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài cho tỉnh.
- Thực hiện các thủ tục ký kết hợp tác với các đối tác cung cấp dịch vụ và thực hiện các thủ tục để đoàn ra nước ngoài học tập; phối hợp với đối tác cung cấp dịch vụ tổ chức quản lý lớp học, học viên và bố trí nơi ăn, nghỉ, đi lại cho học viên.
- Đại diện cho phía các cơ quan Việt Nam giải quyết những ách tắc, xung đột (nếu có) trong quá trình tổ chức lớp học; thực hiện các thủ tục xuất - nhập cảnh cho đoàn...; phối hợp tổng kết và báo cáo kết quả với tỉnh Cà Mau (qua Sở Nội vụ).

2. Phương thức bồi dưỡng

Hợp tác với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài có chức năng để cử cán bộ, công chức, viên chức bồi dưỡng tập trung tại nước ngoài. Nội dung các chuyên đề rút gọn về phần lý thuyết, tăng cường thời gian để học viên thảo luận, báo cáo chuyên đề, khảo sát thực tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung các Chương trình chi tiết trong thời gian sớm nhất; chọn cơ sở tham gia bồi dưỡng đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; xây dựng nội dung, chương trình bồi dưỡng chi tiết, lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan liên quan đối với nội dung chương trình bồi dưỡng để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện của từng chương trình theo Kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy lập danh sách cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện nhiệm vụ chi từng chương trình theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; quản lý tiến độ bồi dưỡng, chất lượng bồi dưỡng; phối hợp giải quyết ách tắc về thủ tục hoặc xung đột pháp lý (nếu có); tổng kết, rút kinh nghiệm, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và tham mưu báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Phối hợp với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng xây dựng dự toán kinh phí; phối hợp với Sở Tài chính thẩm định kinh phí từng chương trình, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định dự toán của cơ sở tham gia bồi dưỡng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Hướng dẫn Sở Nội vụ thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Sở Ngoại vụ

Thực hiện các thủ tục liên quan cho cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia bồi dưỡng ở nước ngoài theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan liên quan

Tham gia đóng góp ý kiến đối với nội dung, chương trình bồi dưỡng; phối hợp với Sở Nội vụ chọn cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng.

5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Phối hợp với Sở Nội vụ chọn cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình bồi dưỡng ở nước ngoài theo Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước năm 2019 của tỉnh Cà Mau, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện tốt Kế hoạch này./.

KT. CHỦ TỊCH
ĐẠI HỘI CHỦ TỊCH

The image shows a circular official seal of the Cà Mau Provincial People's Committee. The seal features a central five-pointed star, a gear, and a sheaf of rice, with the text 'BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU' around the perimeter. A handwritten signature in black ink is written over the seal and extends to the right.

Trần Hồng Quân



CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

Kèm theo Chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài
bằng ngân sách nhà nước năm 2019 của tỉnh Cà Mau

| T T | Chương trình | Nội dung chuyên đề | Thời gian/buổi | | | Ghi chú | | |
|--------|--|--|----------------------------|---|--------------------|--------------------|--|---|
| | | | Lý thuyết | Nghiên cứu thực tế, khảo sát, thảo luận | | | | |
| | | | | Nghiên cứu thực tế | Khảo sát | | Thảo luận | |
| 1 | Kỹ năng lãnh đạo trong thời đại công nghệ cao và phát triển cộng đồng Thời gian đi: tháng 6/2019. | * Tóm tắt chương trình 1. Cơ cấu quản lý chính quyền 2. Hệ thống nhân sự nhà nước 3. Quản lý công chức nhà nước bằng công nghệ thông tin 4. Cơ chế quản lý rủi ro và kỹ thuật lãnh đạo dưới tác động của khoa học công nghệ 5. Quy trình hoạch định chính sách và kỹ năng lãnh đạo, quản lý của chính quyền địa phương 6. Cải tiến dịch vụ nhà ở, nâng cao chất lượng phục vụ, giảm thiểu chi phí hành chính | 1 1 1 1 2 1 | 3 2 3 | 1 1 | 1 1 | Đi và về 2 ngày; ổn định, sinh hoạt 1 ngày; 1 ngày trao đổi, tổng kết = 8 buổi | |
| | | Tổng cộng: | 8 | 8 | 2 | 2 | 8 | |
| 2 | Ngành nghề trong tương lai và những ảnh hưởng đến chiến lược quản lý xã hội lao động Thời gian đi: tháng 7/2019. | * Giới thiệu tổng quan chương trình 1. Các xu hướng thị trường lao động 2. Những tác động chính tương lai của việc làm 3. Những thay đổi trong thị trường lao động | 1 1 1 1 | 1 1 1 | | | 1 1 1 | Đi và về 2 ngày; ổn định, sinh hoạt 1 ngày; 1 ngày trao |

| | | | | | | | | |
|---|--|---|----------|----------|----------|--|----------|------------------------|
| | | 4. Thị trường lao động Việt Nam trong 10-20 năm sau | 1 | | | | | đôi, tổng kết = 8 buổi |
| | | 5. Quy hoạch nhân sự tương lai | 1 | 3 | 2 | | | |
| | | 6. Dự đoán tương lai | 1 | 2 | | | | |
| | | 7. Lập kế hoạch nhân lực và giáo dục | 1 | | | | | |
| | | 8. Nhà nước và quy hoạch nhân lực | 1 | | | | 1 | |
| | | Tổng cộng: | 9 | 8 | 2 | | 1 | 8 |
| 3 | Phát triển cộng đồng và quản lý an sinh xã hội | (Nội dung chuyên đề bổ sung sau) | | | | | | |
| 4 | Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và phát triển kinh tế biển | (Nội dung chuyên đề bổ sung sau) | | | | | | |
| | | | | | | | | |